

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1568* /UBDT-PC

V/v đề nghị báo cáo công tác theo
dõi tình hình thi hành pháp luật về
“trợ giúp pháp lý cho người dân tộc
thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện
kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”

Hà Nội, ngày *07* tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân.....

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP, ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc và Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 (*ban hành kèm theo Quyết định số 909/QĐ-UBDT ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc*).

Để có cơ sở đánh giá kết quả thực hiện chính sách, pháp luật và đề xuất, kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về chính sách trợ giúp pháp lý, Ủy ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vùng dân tộc thiểu số và miền núi báo cáo kết quả chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý của địa phương (*số liệu từ ngày (01/01/2022 đến hết ngày 30/9/2023, có Đề cương Báo cáo kèm theo*).

Báo cáo gửi về Ủy ban Dân tộc (qua Vụ pháp chế) số 349, Đội Cán, Ba Đình, Hà Nội, điện thoại 024.37334990 (bản mềm gửi vào địa chỉ email: vuphapche@cema.gov.vn), **trước ngày 10 tháng 10 năm 2023**.

Ủy ban Dân tộc trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, phối hợp thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT (để b/c);
- Công thông tin điện tử UBĐT;
- Lưu: VT, PC (02 bản) 3

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Huu
Y Thông



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật
về “trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện
kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”**

*(Kèm theo Công văn số: 1568 /UBDT- PC ngày 07 tháng 9 năm 2023
của Ủy ban Dân tộc)*

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(số liệu từ ngày (từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/9/2023).

1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện

a) Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản. Tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản;

b) Kết quả đạt được: (nêu tên, số lượng văn bản được ban hành theo thẩm quyền);

- Tồn tại, hạn chế;

- Nguyên nhân.

2. Tình hình bảo đảm điều kiện thực hiện chính sách, pháp luật về “trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”

a) Đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp của công tác tập huấn chính sách, pháp luật;

b) Đánh giá về sự phù hợp của tổ chức bộ máy, mức độ đáp ứng về biên chế, kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện chính sách;

c) Đánh giá chung về tình hình bảo đảm điều kiện thực hiện chính sách, pháp luật

- Kết quả đạt được;

- Tồn tại, hạn chế;

- Nguyên nhân.

3. Tình hình tuân thủ chính sách pháp luật về công tác “trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”

a) Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền, thực hiện trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số *(qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị).*

b) Tình hình tuân thủ chính sách của tổ chức, cá nhân

Đánh giá mức độ tuân thủ chính sách pháp luật của tổ chức, cá nhân. Nêu số lượng vụ việc vi phạm pháp luật cụ thể về hình sự, hành chính, dân sự... (nếu có).

c) Đánh giá về tình hình tuân thủ chính sách, pháp luật

Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành chính sách pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn thực hiện và áp dụng chính sách pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền về công tác trợ giúp pháp lý của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

II. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

(Về các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

- Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ,
- Đối với các Bộ, ngành, địa phương,
- Đối với Ủy ban Dân tộc.

.....

Danh sách gửi:

UBND các tỉnh, thành phố về Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật
“trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện
kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”

STT	Đơn vị
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang
2	Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng
3	Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai
4	Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
5	Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu
6	Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La
7	Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái
8	Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình
9	Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
10	Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa
11	Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An
12	Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn
13	Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang
14	Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế
15	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình
16	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị
17	Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ
18	Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc
19	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh
20	Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

21	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Ninh Bình
22	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Đồng Nai
23	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Ninh Thuận
24	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Bình Thuận
25	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Bình Phước
26	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
27	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Tây Ninh
28	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Vĩnh Long
29	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Cà Mau
30	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Hậu Giang
31	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Kiên Giang
32	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh An Giang
33	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Đồng Tháp
34	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Bạc Liêu
35	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Sóc Trăng
36	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Trà Vinh
37	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Đắk Nông
38	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Lâm Đồng
39	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Đắk Lắk
40	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Gia Lai
41	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Kon Tum
42	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Bình Định
43	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Phú Yên
44	Ủy ban nhân tỉnh Khánh Hòa
45	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Quảng Nam

46	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
47	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Hà Tĩnh
48	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Tuyên Quang
49	Ủy ban nhân nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
50	Ủy ban nhân nhân dân Thành phố Cần Thơ
51	Ủy ban nhân nhân dân Thành phố Hà Nội
52	Ủy ban nhân nhân dân Thành phố Đà Nẵng
53	Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Bình Dương